

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2021-2025, năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2022-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, nhất là căng thẳng chính trị giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, ảnh hưởng đến sự phục hồi của kinh tế toàn cầu; trong nước, các biến động về kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch bệnh, thiên tai khó dự báo, làm cho nền kinh tế nước ta tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thuận của Nhân dân; việc triển khai nhiều giải pháp phục hồi kinh tế xã hội, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn, chăm lo đời sống Nhân dân, kiểm soát dịch COVID-19, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 đạt được kết quả như sau:

I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023:

(Chi tiết tại các Phụ lục số 01 và 02 kèm theo)

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 (gồm thu nội địa và thu xuất, nhập khẩu) đạt 8.760 tỷ đồng, bằng 50% dự toán Trung ương giao, 46% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 80% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó:

1.1. Thu ngân sách nội địa:

Dự toán HĐND tỉnh giao 8.000 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm 2023 đạt 4.472 tỷ đồng, bằng 69% so với dự toán Trung ương giao, 56% dự toán tỉnh giao và bằng 92% so với cùng kỳ năm 2022; cụ thể:

- Tiền sử dụng đất đạt 629 tỷ đồng, bằng 39% dự toán Trung ương giao, 35% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 39% so với cùng kỳ 2022 (trong đó phần ngân sách tỉnh được hưởng 142/475 tỷ đồng, bằng 30% dự toán HĐND tỉnh giao).

- Thu xổ số kiến thiết đạt 11 tỷ đồng, bằng 112% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 93% so với cùng kỳ 2022 (ngân sách tỉnh hưởng 100%).

- Thuế, phí và thu khác ngân sách đạt 3.832 tỷ đồng, bằng 78% dự toán Trung ương giao, 62% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 18% so với cùng kỳ năm 2022; một số khoản thu có số thu lớn như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài¹, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp², thuế thu nhập cá nhân³, Phí và lệ phí⁴, cấp quyền khai thác khoáng sản⁵, thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác⁶, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết⁷; một số khoản thu có số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ năm trước, như: Thuế bảo vệ môi trường⁸, tiền sử dụng đất⁹, lệ phí trước bạ¹⁰, thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước¹¹.

*) Đối với khối huyện, xã:

- Các địa phương có số thu ngân sách trên địa bàn cao¹² (trên 50%) như sau: TX Hồng Lĩnh 97%, huyện Can Lộc 91%, huyện Hương Khê 66%, thị xã Kỳ Anh 63%, huyện Vũ Quang 53%; các địa phương có thu ngân sách thấp¹³ (dưới 50%), như: huyện Thạch Hà 43%, huyện Cẩm Xuyên 38%, huyện Hương Sơn 37%, TP Hà Tĩnh 33%, huyện Kỳ Anh 32%, huyện Đức Thọ 30%, huyện Lộc Hà 28%, huyện Nghi Xuân 25%.

- Số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất) của các địa phương như sau: có 07/13 địa phương đã hoàn thành trên 50% dự toán thu thuế, phí và thu khác, gồm: huyện Can Lộc 124%, thị xã Kỳ Anh 71%, huyện

¹ Đạt 1.876/1.872 tỷ đồng, đạt dự toán tỉnh giao; nguyên nhân: Do chuyển số tiền thuế TNDN truy thu của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh từ tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính sang tài khoản ngân sách nhà nước 1.098 tỷ đồng.

² Đạt 13/17 tỷ đồng, bằng 79% dự toán tỉnh giao.

³ Đạt 193/350 tỷ đồng, bằng 55% dự toán tỉnh giao.

⁴ Đạt 86/140 tỷ đồng, bằng 61% dự toán tỉnh giao.

⁵ Đạt 25/41 tỷ đồng, bằng 61% dự toán tỉnh giao.

⁶ Đạt 14/10 tỷ đồng, bằng 139% dự toán tỉnh giao.

⁷ Đạt 11/10 tỷ đồng, bằng 112% dự toán tỉnh giao.

⁸ Đạt 274/870 tỷ đồng, bằng 32% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân: do thực hiện chính sách giảm 50% thuế BVMT theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH làm giảm thu 222 tỷ đồng so với dự toán.

⁹ Đạt 629/1.800 tỷ đồng, bằng 35% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân: do thời gian qua hoạt động kinh doanh bất động sản trầm lắng nên ảnh hưởng đến nguồn thu tiền sử dụng đất.

¹⁰ Đạt 180/538 tỷ đồng, bằng 34% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân do nhu cầu mua sắm ô tô và hoạt động bất động sản của người dân chững lại làm giảm nguồn thu từ lệ phí trước bạ ô tô, lệ phí trước bạ nhà đất.

¹¹ Đạt 453/1.148 tỷ đồng, bằng 39% dự toán tỉnh giao và bằng 78% so với cùng kỳ; nguyên nhân: do dự án nhà máy nhiệt điện II đang trong quá trình sửa chữa nên giảm số thu thuế GTGT (70 tỷ đồng); một số doanh nghiệp có thu giảm lớn so với cùng kỳ, như: Công ty điện lực Hà Tĩnh giảm 49 tỷ đồng, Công ty TNHH 1 thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh giảm 26 tỷ đồng...

¹² Nguyên nhân các địa phương có số thu ngân sách đạt cao: Thị xã Hồng Lĩnh tăng chủ yếu từ thu tiền sử dụng đất đạt 123% (Phát sinh khoản thu lớn do nhà đầu tư nộp số tiền còn lại của dự án Khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh); huyện Can Lộc tăng do: khoản thu khác ngân sách đạt 555% (chủ yếu là nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam) và thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 10.250% (kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng trạm y tế xã song Lộc cũ và trạm y tế xã kim Lộc cũ để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam); thị xã Kỳ Anh tăng do một số chỉ tiêu đạt cao như: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 263%, thuế thu nhập cá nhân, thu tiền thuê đất thuê mặt nước đạt trên 100%; huyện Hương Khê tăng chủ yếu từ thu tiền sử dụng đất đạt 106% (do một số xã tổ chức thành công đấu giá đất cuối năm 2022 nhưng sang năm 2023 mới nộp tiền sử dụng đất); huyện Vũ Quang tăng là do một số chỉ tiêu đạt cao như: thu tiền thuê đất, thuê mặt nước 596%, thuế phi nông nghiệp đạt 139%.

¹³ Nguyên nhân các địa phương có số thu ngân sách đạt thấp: Chủ yếu do chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất đạt thấp, do thời gian qua hoạt động kinh doanh bất động sản trầm lắng kéo theo nhiều khó khăn trong thu tiền sử dụng đất, thu thuế chuyển nhượng bất động sản và làm ảnh hưởng một số chỉ tiêu thu từ thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ.

Thạch Hà 67%, huyện Vũ Quang 66%, thị xã Hồng Lĩnh 54%, huyện Hương Sơn 53%, huyện Đức Thọ 52%, huyện Hương Khê 52%; các địa phương có số thu thuế, phí và thu khác đạt thấp (dưới 50%), gồm: huyện Nghi Xuân 44%, huyện Cẩm Xuyên 40%, huyện Lộc Hà 42%, huyện Kỳ Anh 41%, TP Hà Tĩnh 45%.

- Nếu chỉ xét riêng số thu thuế, phí khối huyện, xã hưởng, hiện nay đã có 6 địa phương có số thu đạt cao so với dự toán tỉnh giao (gồm: huyện Can Lộc 92%, thị xã Kỳ Anh 64%, huyện Vũ Quang 59%, thị xã Hồng Lĩnh 55%, huyện Hương Sơn 52%, huyện Hương Khê 51%); các địa phương còn lại đạt dưới 50% so với dự toán tỉnh giao.

1.2. Thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu:

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.287 tỷ đồng, bằng 39% dự toán Trung ương và tỉnh giao¹⁴, bằng 71% so với cùng kỳ năm 2022.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:

Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 đạt 5.537 tỷ đồng, bằng 48% dự toán; trong đó: Thu bổ sung cân đối đạt 3.942 tỷ đồng, bằng 50% dự toán; bổ sung có mục tiêu đạt 1.595 tỷ đồng, bằng 43% dự toán; đã kịp thời đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán đầu năm.

1.4. Thu vay:

Dự toán thu vay để bù đắp bội chi năm 2023 là 257,6 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm các chủ đầu tư đã thực hiện rút vốn, ghi thu ghi chi (được hạch toán vào thu vay ngân sách địa phương) đạt 17 tỷ đồng, bằng 7% kế hoạch giao đầu năm¹⁵.

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đạt 9.459 tỷ đồng, bằng 47,3% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội trên địa bàn. Một số nội dung chi cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển (không bao gồm các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 4.349 tỷ đồng, bằng 70,3% dự toán giao; sau khi loại trừ số dư tạm ứng các năm trước chuyển sang thì giải ngân vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương đạt 2.160 tỷ đồng¹⁶, bằng 34,9% dự toán HĐND tỉnh giao.

2.2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên:

¹⁴ Nguyên nhân: Do tình hình kinh tế thế giới suy yếu, lạm phát cao, cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt, thất chặt chính sách tiền tệ ở hầu hết các khu vực đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trên địa bàn (như: Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh đang tồn nguyên vật liệu nhập khẩu dùng để sản xuất từ cuối năm 2022 và Công ty gặp khó khăn trong đầu ra nên Công ty chỉ nhập một số lượng ít nguyên vật liệu bổ sung, dẫn đến số thu tại đơn vị giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái).

¹⁵ Nguyên nhân tỷ lệ thực hiện đạt thấp là do các chủ đầu tư đã thực hiện giải ngân nhưng chưa làm thủ tục ghi thu ghi chi để hạch toán vào thu vay.

¹⁶ Số giải ngân vốn đầu tư trên địa bàn 2.990 tỷ đồng, bằng 33,6% dự toán; trong đó: số vốn giải ngân đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn (bao gồm cả dự án cao tốc Bắc Nam) là 830 tỷ đồng, đạt 33% dự toán; số vốn giải ngân đối với các dự án do địa phương quản lý 2.160 tỷ đồng, bằng 34,9% dự toán.

Tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2023 đạt 4.688 tỷ đồng, bằng 38,9% dự toán. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 1.056 tỷ đồng, bằng 50,2% dự toán HĐND tỉnh giao; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 206 tỷ đồng, bằng 52% dự toán HĐND tỉnh giao; trong 6 tháng đầu năm đã phát sinh nhiều nhiệm vụ an ninh trật tự, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo kinh phí cho: Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023, tổ chức diễn tập phương án giải tán gây rối, bạo loạn chính trị, phòng chống khủng bố tỉnh năm 2023, do lực lượng quân đội, công an chủ trì triển khai thực hiện.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 1.760 tỷ đồng, bằng 40,1% dự toán HĐND tỉnh giao. Tỷ lệ thực hiện còn thấp chủ yếu do một số nhiệm vụ cần được các sở, ngành, địa phương rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phân bổ; một số nhiệm vụ, đề án, chính sách chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm¹⁷.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 403 tỷ đồng, bằng 35,1% dự toán HĐND tỉnh giao. Đối với lĩnh vực này, một số đề án, chính sách đã và đang triển khai thực hiện, khối lượng phát sinh đủ điều kiện để giải ngân nguồn kinh phí được thực hiện hàng quý¹⁸ và một số nhiệm vụ, đề án chính sách chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2023¹⁹.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 316 tỷ đồng, bằng 46,9% dự toán HĐND tỉnh giao; kịp thời đảm bảo kinh phí hỗ trợ, đóng BHYT cho các đối tượng, thực hiện các chính sách an sinh, xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 501 tỷ đồng, bằng 23,2% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao cơ bản là do một số nhiệm vụ (các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh²⁰) chưa được triển khai kịp thời, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi hạch toán vào chi đầu tư phát triển nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao; một

¹⁷ Tăng cường cơ sở vật chất thuộc các đề án, chính sách; tăng cường CSVC Trường Đại học Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm;...

¹⁸ Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng...

¹⁹ Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập;...

²⁰ Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp theo NQ 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng theo Nghị quyết số 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh;...

số nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở tiến độ thu và nguồn tiết kiệm chi để đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh:

Về kinh phí thực hiện năm 2023, UBND tỉnh đã giao các sở, ban, ngành và địa phương kịp thời triển khai thực hiện hệ thống các cơ chế chính sách của tỉnh về đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị, UBND tỉnh thực hiện phân bổ cụ thể các đề án, chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện; trong 6 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện phân bổ kinh phí cho các cơ chế chính sách của tỉnh với kinh phí đạt khoảng 1.196 tỷ đồng, bằng 51% dự toán (*trong đó số kinh phí đã giải ngân 877 tỷ đồng, bằng 37,4% dự toán*); một số chính sách được phân bổ và triển khai từ đầu năm như: Phát triển đô thị (156 tỷ đồng), phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (339 tỷ đồng), hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 (43 tỷ đồng), đào tạo nghề, giải quyết việc làm (98 tỷ đồng), giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội (277 tỷ đồng)... Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện một số chính sách còn phát sinh khó khăn, vướng mắc²¹ nên chưa được triển khai kịp thời, một số đề án, chính sách trong quá trình rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, tích hợp để trình ban hành tại các kỳ họp HĐND tỉnh (một số lĩnh vực như: giáo dục đào tạo và dạy nghề; sắp xếp bộ máy; kinh tế...);

Đối với chính sách hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2022-2023, UBND tỉnh đã kịp thời triển khai thực hiện chính sách, tính đến ngày 30/6/2023 số kinh phí

²¹ - Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt (theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh): Đến nay, chưa phát sinh các đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định của Nghị quyết. Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do các đối tượng được hưởng chính sách còn ngại tiếp cận chính sách, ngại làm hồ sơ dẫn đến chưa phát sinh hồ sơ; bên cạnh đó, Nghị quyết được ban hành trong giai đoạn đại dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát mạnh, ảnh hưởng lớn đến ngành vận tải đường bộ. Mặc dù, hiện nay đang trong giai đoạn phục hồi sản xuất nhưng các đơn vị cũng đang gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới; do lượng hành khách sụt giảm nên một số tuyến xe buýt đang ngừng hoạt động, như: Tuyến số 15 (Đức Thọ - Vinh), tuyến số 16 (Hà Tĩnh - Thiên Cẩm), tuyến số 09 (Hà Tĩnh - Vũ Quang - Hương Sơn), một số tuyến giảm tần suất, như: tuyến số 14 (Hà Tĩnh - Lộc Hà - Vinh) giảm 50%,...

- Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng (theo các Nghị quyết số: 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021; 19/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh): Hiện nay mới chỉ phát sinh khối lượng của Công ty CP Vận Tải biển Tân Cảng; chưa có tổ chức, cá nhân khác làm hồ sơ đề xuất hỗ trợ; nguyên nhân chủ yếu do lượng hàng chưa nhiều, số tiền hỗ trợ ít nên các đối tượng còn e ngại khi làm hồ sơ. Mặt khác, chủ hàng phần lớn là các doanh nghiệp ngoại tỉnh và thuê các đơn vị logistics thực hiện các thủ tục để vận chuyển hàng hóa nên không đứng tên trong quá trình thanh toán với hãng tàu vận chuyển container, do đó không có cơ sở để làm hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 (theo các Nghị quyết số: 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021; 91/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh): Đến nay, chỉ có nội dung hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã 5 tỷ đồng/năm đã thực hiện, còn các nội dung khác chưa hấp thụ được chính sách. Nguyên nhân xuất phát từ việc nghiên cứu, tham mưu ban hành các nội dung chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa sát với tình hình thực tế, khó thực hiện; việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tập thể và nội dung các chính sách theo Nghị quyết trên được thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; mặt khác việc cập nhật chậm văn bản hướng dẫn về đánh giá phân loại hợp tác xã theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư dẫn đến việc ban hành Nghị quyết 91/2022/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chậm (sau 2 năm mới có Nghị quyết)...

thực hiện hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2022-2023 là 42.841 triệu đồng, chính sách ban hành đã góp phần giảm bớt gánh nặng về kinh tế cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Đối với chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch thực hiện các chính sách²² năm 2023, trong đó phân bổ kế hoạch kinh phí cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; hiện nay, UBND các huyện, thành phố, thị xã đang triển khai phân bổ chi tiết cho các đối tượng, sau khi có khối lượng hoàn thành mới tiến hành nghiệm thu, phê duyệt hỗ trợ và giải ngân nguồn kinh phí.

Đối với cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng và phục hồi nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: Trên cơ sở kế hoạch tỉnh giao, các địa phương đã chủ động tích cực triển khai thực hiện; đến ngày 30/6/2023, toàn tỉnh đã hoàn thành 123,71km đường giao thông, đạt 45,7% kế hoạch; 11,65km rãnh thoát nước, đạt 15,7% kế hoạch; 10,55km kênh mương nội đồng, đạt 16,9% kế hoạch; 30,04km nâng cấp phục hồi mặt đường bê tông xi măng, đạt 20,3% kế hoạch; khối lượng xi măng đã giao nhận 18.431 tấn, đạt 44% kế hoạch.

2.4. Đối với tiến độ thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2023

- Vốn đầu tư phát triển

Trên cơ sở nguồn vốn được giao năm 2023, UBND tỉnh đã phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 (tại Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh), với số kinh phí 245.530 triệu đồng²³. Đến ngày 30/6/2023, các đơn vị, địa phương đã giải ngân 43.781 triệu đồng, đạt 18% (trong đó, ngân sách Trung ương 41.481 triệu đồng, đạt 21,2%; ngân sách tỉnh 2.300 triệu đồng, đạt 4,6%).

- Vốn sự nghiệp

Trên cơ sở Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 06/6/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia..., UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện các Chương trình MTQG, với tổng kinh phí phân bổ 143.033 triệu đồng²⁴. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang tiến hành

²² Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh: 117 tỷ đồng; chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh: 222 tỷ đồng.

²³ Ngân sách Trung ương 195.530 triệu đồng (bao gồm: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.594 triệu đồng; chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.656 triệu đồng; chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 183.280 triệu đồng); ngân sách tỉnh 50.000 triệu đồng thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

²⁴ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 6.609 triệu đồng (nguồn vốn NSTW); chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 80.751 triệu đồng, trong đó: 75.103 triệu

phân bổ chi tiết để triển khai thực hiện giải ngân nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

- Đối với nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2022: Sau khi được Quốc hội, HĐND tỉnh²⁵ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn 03 chương trình MTQG năm 2022, các đơn vị, địa phương đã tích cực hoàn thành khối lượng và nghiệm thu, giải ngân các nội dung thực hiện các chương trình. Đến ngày 30/6/2023, các đơn vị, địa phương đã giải ngân 229.210 triệu đồng/356.990 triệu đồng, đạt 64% (trong đó, ngân sách Trung ương 190.324 triệu đồng, đạt 64%; ngân sách tỉnh 38.886 triệu đồng, đạt 67%)²⁶.

2.5. Đối với phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021, năm 2022

Trong quá trình điều hành thu, chi ngân sách năm 2021, năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt tăng cường các giải pháp thu ngân sách đảm bảo tiến độ và phấn đấu tăng thu ngân sách, đáp ứng nguồn kinh phí để điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; đồng thời rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết gắn với việc thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; theo đó tổng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021, năm 2022 là 4.926.786 triệu đồng: (i) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương 1.217.000 triệu đồng; (ii) Hoàn trả kinh phí xi măng năm 2021 là 32.686 triệu đồng; (iii) Dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong năm 250.000 triệu đồng; (iv) Hỗ trợ thực hiện một số dự án cần thiết cho các địa phương khó khăn trong cân đối nguồn vốn 600.000 triệu đồng; (v) Bố trí cho dự án cấp tỉnh quyết định đầu tư 2.827.100 triệu đồng

Đối với nguồn vốn bố trí cho dự án cấp tỉnh quyết định đầu tư (2.827.100 triệu đồng): Trên cơ sở nhu cầu bổ sung vốn (ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn đầu kỳ giai đoạn 2021-2025), khả năng giải ngân của các dự án do tỉnh phê duyệt đầu tư²⁷; ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các Thông báo số: 670-TB/TU ngày 02/11/2022, 807-TB/TU ngày 19/5/2023; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 808-TB/TU ngày 24/5/2023; Thường trực HĐND tỉnh tại các Văn bản số: 518/HĐND ngày 09/12/2022, 298/HĐND-HĐ₁ ngày 29/6/2023 về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021, năm 2022 để bổ sung cho các chương trình, dự án đã và đang triển khai, các dự án thuộc Đề án trọng tâm của tỉnh và triển khai một số dự án khởi công mới

đồng (Vốn NSTW) và 5.648 triệu đồng (Vốn NST đối ứng); chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 55.673 triệu đồng (Vốn NSTW).

²⁵ Tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 06/6/2023 của HĐND tỉnh.

²⁶ Nguyên nhân tiến độ thực hiện chưa cao chủ yếu do một số nội dung thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phải chờ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để thực hiện (*Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; theo đó hiện nay Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư sửa đổi các Thông tư liên quan về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện, phù hợp quy định hiện hành*). Mặt khác, các chủ đầu tư chưa hoàn thành các thủ tục để UBND tỉnh có cơ sở phân bổ chi tiết vốn đầu tư thực hiện các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (18.055 triệu đồng) và vốn đầu tư chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (388 triệu đồng) nên làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn.

²⁷ Theo báo cáo của các chủ đầu tư và rà soát của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

rất cần thiết, trọng tâm, trọng điểm gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.6. Chi trả nợ vay đến hạn:

Chi trả nợ gốc và lãi đến nay tỉnh chưa phát sinh các khoản chi trả nợ gốc, lãi đến hạn.

2.7. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:

Tổng chi dự phòng ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đạt 63,7 tỷ đồng, bằng 18% dự toán (trong đó: Dự phòng ngân sách tỉnh là 49,4 tỷ đồng, bằng 23,2% dự toán; dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã 14,3 tỷ đồng, bằng 10,2% dự toán); chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh năm 2023; hỗ trợ các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19; hỗ trợ kinh phí tiếp nhận, vận chuyển trang thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia phục vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác.

3. Tình hình dư nợ của tỉnh:

Tình hình dư nợ của tỉnh: Dư nợ đầu năm là 916 tỷ đồng; số phát sinh trong 6 tháng đầu năm là 17 tỷ đồng; dư nợ đến nay là 933 tỷ đồng; đảm bảo mức dư nợ vay tối đa của tỉnh (mức dư nợ tối đa năm 2023 là 1.211 tỷ đồng).

4. Quỹ dự trữ tài chính địa phương: Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, số dư quỹ dự trữ của địa phương hiện nay là 288,92 tỷ đồng.

II. Đánh giá chung về điều hành, thực hiện dự toán và một số khó khăn:

1. Về thu ngân sách:

- Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm chưa đạt tiến độ tỉnh giao, đặc biệt là thu xuất nhập khẩu²⁸; ngoài khoản thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xổ số kiến thiết, thu khác ngân sách, thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác cơ bản đạt dự toán cả năm, thuế thu nhập cá nhân đạt tiến độ; các khoản thu có số giao thu lớn đều có tỷ lệ thực hiện đạt thấp.

- Xét về số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp, tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm cơ bản đảm bảo độ tỉnh giao²⁹; tuy nhiên, số thu tiền sử dụng đạt đạt thấp, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công 2023 của tỉnh (nguồn ngân sách tỉnh hưởng 6 tháng đầu năm 2023 đảm bảo tiến độ giao (đạt 63%); tuy vậy, nguồn thu tiền sử dụng đạt chỉ đạt 30%).

Như vậy, để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách tỉnh giao, đảm bảo cân đối thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán (đặc biệt là chi đầu tư phát triển) và dành thêm nguồn kinh phí để chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác của địa phương thì nhiệm vụ thu ngân sách còn lại trong 6 tháng cuối năm vẫn còn rất áp lực.

2. Về chi ngân sách:

²⁸ Thu nội địa 6 tháng đầu năm cơ bản đạt tiến độ tỉnh giao; tuy vậy, nếu loại trừ khoản thu 1.098 tỷ đồng từ thanh tra thuế Formosa, thu nội địa 6 tháng đầu năm chỉ đạt 3.374/7.000 tỷ đồng, bằng 48% dự toán tỉnh giao.

²⁹ Tổng thu ngân sách các cấp địa phương được hưởng đạt 4.276/7.534 tỷ đồng, bằng 57% dự toán tỉnh giao, trong đó: thu tiền sử dụng đạt đạt 629/1.800 tỷ đồng, bằng 35% dự toán giao; thu xổ số kiến thiết đạt 11/10 tỷ đồng, bằng 112% dự toán giao; thu thuế, phí, thu khác đạt 3.636/5.724 tỷ đồng, bằng 63% dự toán giao.

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo tiến độ, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội, chính sách phát triển; đảm bảo an ninh quốc phòng; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết; ưu tiên bố trí các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Các đơn vị, địa phương đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; tuy vậy, nhiều công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để đấu thầu triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới, các dự án ODA, dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,...

- Chi thường xuyên một số lĩnh vực chưa đạt tiến độ dự toán như: Giáo dục, đào tạo và dạy nghề; y tế, dân số và gia đình; kinh tế; văn hóa, thể thao, du lịch; môi trường. Nguyên nhân cơ bản là do một số nội dung, nhiệm vụ chưa đảm bảo điều kiện để phân bổ ngay đầu năm và phụ thuộc vào nguồn tiết kiệm chi thực có để triển khai thực hiện; một số đề án, chính sách thuộc lĩnh vực đang trong quá trình rà soát, xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung, tích hợp theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để trình ban hành tại các kỳ họp HĐND tỉnh trong năm 2023; một số nhiệm vụ, đề án chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ; một số chính sách cần có thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân trong 6 tháng cuối năm (như: Tăng cường cơ sở vật chất gắn với các đề án, chính sách; đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chính sách nông nghiệp, nông thôn;...).

III. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023:

1. Mục tiêu:

Trong điều kiện nguồn thu thực tế còn hạn hẹp, cần phải tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp:

2.1. Về thu ngân sách:

Nhiệm vụ thu ngân sách còn lại 6 tháng cuối năm 2023 vẫn còn lớn, số thu ngân sách còn phải thu 10.223 tỷ đồng (bằng 54% dự toán tỉnh giao); trong đó, thu ngân sách nội địa 3.542 tỷ đồng, bằng 44% dự toán (tiền sử dụng đất còn phải thu 1.171 tỷ đồng, bằng 65% dự toán; thuế, phí còn phải thu 2.371 tỷ đồng, bằng

38% dự toán; thu xuất nhập khẩu 6.681 tỷ đồng, bằng 61% dự toán). Để phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023, cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải tiếp tục quyết tâm, nỗ lực lớn, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế; các cấp, các ngành và địa phương phải tập trung, tăng cường phối hợp, triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Thực hiện tốt công tác phân tích, đánh giá toàn diện tình hình thu của từng sắc thuế, từng địa bàn, từng đối tượng để có giải pháp chỉ đạo thu kịp thời, sát đúng thực tế.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý đối tượng nộp thuế, giám sát chặt chẽ kê khai thuế theo quy định; triển khai quyết liệt và đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, chống thất thu, chống chuyển giá.

- Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ giúp người nộp thuế dễ tiếp cận, nắm bắt kịp thời các chính sách thuế mới; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật.

- Tập trung tiến độ thẩm định giá đất, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến thu hút, đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế nhằm huy động nguồn thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu, các bước trong xử lý quản lý thu, đảm bảo công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho cả người nộp thuế và cơ quan Thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý thuế.

2.2. Về chi ngân sách:

Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi trong dự toán năm 2023, các chính sách an sinh xã hội, các đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các cấp, các ngành và địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Tiếp tục chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội, chính sách phát triển; chủ động các nhiệm vụ nhằm phòng chống dịch, thiên tai, mưa lũ; đảm bảo an ninh quốc phòng (nhất là diễn tập KVPT tỉnh) và các nhiệm vụ đột xuất, cấp thiết khi phát sinh.

- Kịp thời, đảm bảo đủ nguồn để giải ngân các dự án đầu tư; ưu tiên bổ sung nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; dành nguồn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành, nhất là các chế độ chính sách an sinh xã hội năm 2023, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã được bố trí kinh phí trong dự toán; tập trung vào các cơ chế chính sách thực hiện còn chậm trên các lĩnh vực (như: giáo dục đào tạo và dạy nghề; y tế; kinh tế; văn hoá thể thao du lịch; môi trường; nông nghiệp, nông thôn). Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương phân bổ chi tiết nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG, đảm bảo tiến độ và thời hạn giải ngân theo quy định. Kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ các khó khăn trong quy trình thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí, nhất là các cơ chế chính sách, chương trình được lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh và các đề án, chính sách dự kiến ban hành trong năm 2023; đồng thời, thực hiện nguyên tắc giải ngân theo khối lượng và tiến độ thu thực tế; các cấp ngân sách huyện, xã phải chủ động bố trí kinh phí (phần ngân sách cấp mình phải đảm bảo) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư; tiếp tục thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB đối với một số dự án trọng điểm; đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021, 2022 đảm bảo theo đúng quy định; có giải pháp điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà